

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS – ST.

Ngày: 19/7/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 274/2023/TLST-DS ngày 01/11/2023, về việc: “Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐST-DS, ngày 8 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 02/7/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở: số 442, đường Nguyễn Thị Minh K, phường P, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Ngọc H, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. (Ông Đinh Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 762, đường HV, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Hoài T, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Địa chỉ: T9, thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2023, tại bản tự khai ngày 17/11/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Ngọc H trình bày:**

Ngày 21/5/2019, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) A – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch K và ông Phạm Hoài T ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số KRP.CN.894.200519 để ông Phạm Hoài T vay số tiền 150.000.000 đồng. Mục đích cho vay để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, kinh doanh nông sản lưu động. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Phương thức giải ngân được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể. Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất trong hạn được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Cùng ngày 21/5/2019, ông Phạm Hoài T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Phạm Hoài T căn cứ theo giấy đề nghị nêu trên và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Các văn bản khác của ông Phạm Hoài T ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết như sau: số thẻ tín dụng 356795*****0395; ngày cấp 21/5/2019; loại thẻ: 900-JCB EMV Gold Main Card; hạn mức thẻ 20.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: 36 tháng; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí. Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng biện pháp bảo đảm sau: Thẻ chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 504, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Hoài T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM - 595306 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/8/2018.

Tài sản thế chấp cho Ngân hàng căn cứ theo:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.99.200519 được công chứng tại Phòng công chứng E tỉnh Đắk Lắk, số công chứng 003622; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K ngày 20/5/2019.

Cam kết thế chấp tài sản ngày 20/5/2019.

Ngày 11/05/2020, ông Phạm Hoài T đã thanh lý khoản vay của Hợp đồng tín dụng số KRP.CN.894.200519 nêu trên.

Ngày 27/05/2019, ông Phạm Hoài T thực hiện sử dụng thẻ tín dụng lần đầu với giao dịch rút tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng, trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 27/05/2019 đến ngày 20/01/2021, ông Phạm Hoài T đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt tổng số tiền 38.500.000 đồng, ông T giao dịch thanh toán bằng thẻ 9.686.000 đồng, tổng cộng: 48.186.000 đồng. Trong thời gian này ông Phạm Hoài T phải chịu lãi suất phát sinh và phí theo hợp đồng là 10.992.309 đồng. Tổng gốc và lãi suất, phí ông T phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 20/01/2021 là 59.178.309 đồng. Ông T đã trả được 37.696.162 đồng. Còn nợ lại 21.482.147 đồng.

Do ông Phạm Hoài T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên nên Ngân hàng đã thông báo cho ông T về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn.

Ngày 18/06/2021, ông Phạm Hoài T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng gốc, ngày 12/01/2024, ông Phạm Hoài T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.000.000 đồng gốc.

Tính đến ngày 19/7/2024, ông Phạm Hoài T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 27.252.498 đồng, trong đó gồm: Vốn gốc 11.482.147 đồng, lãi 15.770.351 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Phạm Hoài T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Phạm Hoài T trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 19/7/2024 là 27.252.498 đồng, trong đó gồm: Vốn gốc 11.482.147 đồng, lãi 15.770.351 đồng. Buộc ông Phạm Hoài T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 20/7/2024 đến ngày trả hết nợ.

Nếu ông Phạm Hoài T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 504, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Hoài T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đinh Ngọc H

và bị đơn ông Phạm Hoài T đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Phạm Hoài T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đinh Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Hoài T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, thư ký và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Hoài T mặc dù được triệu tập họp lệ nhưng không lên Tòa án tham gia tố tụng là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Buộc ông Phạm Hoài T phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 19/7/2024 là 27.252.498 đồng, trong đó tiền vay gốc 11.482.147 đồng, lãi suất là 15.770.351 đồng. Buộc ông Phạm Hoài T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 20/7/2024 đến ngày trả hết nợ.

Trong trường hợp ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.99.200519 ngày 20/5/2019.

Ông Phạm Hoài T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Về hình thức:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện, bị đơn ông Phạm Hoài T đăng ký hộ khẩu thường trú tại T9, thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/5/2019 do Ngân hàng cung cấp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Phạm Hoài T: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐST-DS, ngày 8 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 02/7/2024 cho bị đơn ông Phạm Hoài T, tuy nhiên ông T vắng mặt không có lý do. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Hoài T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hoài T phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc theo thẻ tín dụng còn nợ là 11.482.147 đồng, HĐXX xét thấy:

Ngày 21/5/2019, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) A – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch K và ông Phạm Hoài T ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số KRP.CN.894.200519, theo hợp đồng Ngân hàng cho ông Phạm Hoài T vay số tiền 150.000.000 đồng. Cùng ngày 21/5/2019, ông Phạm Hoài T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, ngày 21/5/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã cấp thẻ tín dụng cho ông Phạm Hoài T, chi tiết như sau: số thẻ tín dụng 356795*****0395; ngày cấp 21/5/2019; loại thẻ: 900-JCB EMV Gold Main Card; hạn mức thẻ 20.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: 36 tháng; lãi suất thoả thuận: ông Phạm Hoài T phải chịu

lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phí nếu không thực hiện đúng theo quy định của Ngân hàng.

Sau khi nhận thẻ, từ ngày 27/05/2019 đến ngày 20/1/2021, ông Phạm Hoài T đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt, trả tiền giao dịch bằng thẻ là 48.186.000 đồng, cộng với lãi suất, phí là 10.992.309 đồng. Tổng gốc và lãi suất, phí ông T phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 20/01/2021 là 59.178.309 đồng, ông T đã trả được 37.696.162 đồng, còn nợ lại 21.482.147 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên đã ký trong hợp đồng nên Ngân hàng đã ra thông báo cho ông T về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Sau khi nhận được thông báo của Ngân hàng, ngày 18/06/2021, ông T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng, ngày 12/01/2024, ông T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại 11.482.147 đồng ông T không trả. Như vậy, ông T đã vi phạm thời hạn trả nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc bị đơn ông Phạm Hoài T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc 11.482.147 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi suất:

Trong các hợp đồng vay, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 28%, lãi suất quá hạn Ngân hàng tính 150%, như vậy lãi suất quá hạn là 42%/ 1 năm. Việc thỏa thuận nêu trên giữa Ngân hàng và ông Phạm Hoài T là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu HĐXX tính lãi suất quá hạn là 42%/ 1 năm là có căn cứ, cần chấp nhận.

Tính đến ngày 21/01/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc ông T còn nợ Ngân hàng là 21.482.147 đồng, trong đó: 14.438.576 đồng nợ gốc tính lãi và

7.043.571 đồng nợ gốc không tính lãi sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất quá hạn ông Phạm Hoài T phải trả cho Ngân hàng được tính cụ thể như sau:

- Đối với số tiền 14.438.576 đồng: Lãi suất tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày 18/6/2021 là 148 ngày, dư nợ gốc tính lãi là 14.438.576 đồng, lãi suất 42%/ 1 năm. Tiền lãi là: $(14.438.576 \text{ đồng} \times 148 \text{ ngày} \times 42\%) / 365 = 2.458.910 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền 11.438.576 đồng (Ngày 18/6/2021, ông T trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng tiền gốc): Lãi suất tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày 12/01/2024 là 938 ngày, dư nợ gốc tính lãi là 11.438.576 đồng, lãi suất 42%/1 năm. Tiền lãi là: $(11.438.576 \text{ đồng} \times 938 \text{ ngày} \times 42\%) / 365 = 12.346.141 \text{ đồng}$

- Đối với số tiền 4.438.576 đồng (Ngày 12/1/2024, ông T trả cho Ngân hàng 7.000.000 đồng tiền gốc): Lãi suất tính từ ngày 13/1/2024 đến ngày 19/7/2024 là 198 ngày, dư nợ gốc tính lãi là 4.438.576 đồng, lãi suất 42%/1 năm. Tiền lãi là: $(4.438.576 \text{ đồng} \times 198 \text{ ngày} \times 42\%) / 365 = 965.300 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi suất quá hạn tính đến ngày 19/7/2024 là: 15.770.351 đồng.

Ngoài số tiền lãi suất quá hạn nói trên, ông Phạm Hoài T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 20/7/2024 đến ngày trả hết nợ.

Như vậy, tổng số tiền vay gốc và lãi suất HĐXX buộc ông Phạm Hoài T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A là 27.252.498 đồng.

[2.3]. Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp bảo đảm là quyền sử dụng đất, HĐXX nhận định:

Ngày 21/5/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch K và ông Phạm Hoài T ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số KRP.CN.894.200519 để ông Phạm Hoài T vay số tiền 150.000.000 đồng. Cùng ngày 21/5/2019, ông Phạm Hoài T ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Phạm Hoài T. Căn cứ Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.99.200519 được công chứng tại Phòng công chứng E tỉnh Đắk Lắk, số công chứng 003622; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K ngày 20/5/2019. Theo hợp đồng, ông Phạm Hoài T thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số CM - 595306, thửa đất số 504, tờ bản đồ số 24, diện tích đất 156 m², trong đó: Đất ở 40 m²; đất trồng cây hàng năm khác 116 m². Địa chỉ thửa đất: Thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Giấy CNQSD đất do UBND huyện K cấp ngày 17/8/2018, đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất ông Phạm Hoài T.

Xét thấy việc thế chấp quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo toàn bộ các khoản vay của ông T tại Ngân hàng là hợp pháp. Do vậy, trong trường hợp ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.99.200519 ngày 20/5/2019.

[4] Về án phí: Do HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Phạm Hoài T phải chịu 1.362.000 (làm tròn số) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo mức là 27.252.498 đồng x 5% = 1.362.000 (làm tròn số) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 709.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2022/0003473 ngày 30/10/2023.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên Toà là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của VKS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

[1] Buộc ông Phạm Hoài T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền là 27.252.498 đồng (Hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm chín tám đồng). Trong đó: Tiền vay gốc 11.482.147 đồng, lãi suất tính đến ngày 19/7/2024 là 15.770.351 đồng.

Buộc ông Phạm Hoài T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 20/7/2024 đến ngày trả hết nợ.

Trong trường hợp Phạm Hoài T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A phải có trách nhiệm hoàn trả cho Phạm Hoài T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.99.200519 ngày 20/5/2019.

Trong trường hợp ông Phạm Hoài T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM - 595306, thửa đất số 504, tờ bản đồ số 24, diện tích đất 156 m², trong đó: đất ở 40 m²; đất trồng cây hàng năm khác 116 m². Địa chỉ thửa đất: Thị trấn PA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Giấy CNQSD đất do UBND huyện K cấp ngày 17/8/2018, đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất ông Phạm Hoài T để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.99.200519 ngày 20/5/2019.

[2] Về án phí:

- Buộc ông Phạm Hoài T phải chịu 1.362.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo mức là 27.252.498 đồng x 5% = 1.362.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 709.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2022/0003473 ngày 30/10/2023.

[3] Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A, bị đơn ông Phạm Hoài T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Thi hành án DS huyện K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trương Quang Vinh